

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2022
Về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* **Thẩm phán, chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

* **Các hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai
2. Bà Nguyễn Thị Nhung

* **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Vũ Thùy Dương - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.

* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số 493/2022/ TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 99/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thu T, sinh năm 1998. Có mặt

HKTT: Tổ 01, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: SN 11, ngõ 86 đường 19/8, khu AT, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn

Bị đơn: Anh Phạm Thái H, sinh năm 1986. Có mặt

HKTT: Tổ 01, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản khai tại Tòa án chị Trần Thu T trình bày: Chị và anh Phạm Thái H kết hôn năm 2020 và đăng ký tại UBND phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có tổ chức cưới hỏi theo nghi thức truyền thống của dân tộc. Thời gian 3 tháng đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm sống không đồng nhất, anh H không tôn trọng chị. Điểm mâu thuẫn là vào ngày 27/8/2021, vợ chồng anh chị có cãi nhau và xảy ra va chạm. Anh chị đã ly thân từ ngày 07/9/2021, chị T và con

gái Phạm Anh D đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở số nhà 11, ngõ 86 đường 19/8 khu AT, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn sinh sống từ đó đến nay. Chị T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T khai có 01 con chung là Phạm Anh D, sinh ngày 16/8/2020. Do cháu D còn quá nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về điều kiện nuôi con: Chị làm việc tại trung tâm ngoại ngữ quốc tế Birdnest Edu từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2022 thì chuyển sang làm phiên dịch cho Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sao Bắc Việt, mức lương cơ bản hiện nay là 9.000.000 đồng/tháng. Công ty chị làm việc rất gần nhà, nên chị có thể chăm sóc và đưa đón con đi học hàng ngày. Hiện tại chị cũng đang sống cùng bố mẹ đẻ, ông bà có thể hỗ trợ chị trong việc đưa đón, chăm sóc con gái. Kể từ khi hai mẹ con chị chuyển về Lạng Sơn sinh sống, chị vẫn đảm bảo những điều kiện tốt nhất để chăm sóc và nuôi dạy con, còn anh H không có sự chu cấp hay thăm hỏi vợ con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về Tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong các bản khai và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Thái H trình bày: Anh H xác định lời khai của chị T về thời gian kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh H là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bản thân chị T có tình cảm với người khác nên hai vợ chồng xảy ra cãi vã. Đến ngày 07/9/2021 thì chị T về nhà bố mẹ đẻ ở Hữu Lũng, Lạng Sơn sinh sống, anh chị cũng ly thân từ đó đến nay. Anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị T nên đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh H khai có 01 con chung là Phạm Anh D, sinh ngày 16/8/2020. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con: Anh nhận thấy so với chị T thì anh có điều kiện về kinh tế, thời gian chăm sóc cũng như môi trường sống tốt hơn cho con. Cụ thể: Anh đang công tác tại Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên với mức thu nhập từ 9 đến 10 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, anh còn có các nguồn thu nhập từ làm đồ đặc thủ công, thu nhập khác là 5 triệu đồng/tháng. Anh có nhà và đất mang tên là Phạm Thái H tại phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, có các phương tiện cá nhân như ô tô, xe máy, xe đạp... nên có thể đảm bảo về kinh tế và nơi ở cho con. Kể từ sau khi vợ chồng anh kết hôn (tháng 01/2020) cho đến trước khi ly thân (tháng 9/2021) thì các chi phí nuôi vợ con là do anh chịu trách nhiệm, chị T chỉ ở nhà không có thu nhập. Anh có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc đưa đón con, chơi với con hằng ngày. Khi chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì đã tự ý “bắt cóc” con đưa đi cùng mà không được sự đồng ý của anh. Anh H đã thường xuyên yêu cầu được đón con về Thái Nguyên để tiện việc điều

trị chúng chậm nói, chậm phát triển của con nhưng không được đáp ứng và từ tháng 9/2021 đến nay, anh chưa được đón con hay gặp con bất kỳ lần nào. Theo anh, điều kiện sống tại thành phố Thái Nguyên cũng tốt hơn so với thị trấn Hữu Lũng, Lạng Sơn, thuận tiện cho việc chăm lo và điều trị chúng chậm nói, chậm phát triển của cháu D. Bố, mẹ đẻ của anh đều là công chức nhà nước đã nghỉ hưu, có lương hưu và các nguồn thu nhập từ cho thuê bất động sản nên có đủ khả năng về kinh tế, thời gian và điều kiện học thức để chăm sóc, giáo dục cháu nội.

Ngoài ra, trong phiên hòa giải ngày 7/11/2022, anh đã đề nghị Tòa án triệu tập chị Đinh Thị Bích Thủy là giám đốc trung tâm ngoại ngữ quốc tế Birdnest Edu nơi chị T ký Hợp đồng lao động từ tháng 8/2022 để xác định về bản Hợp đồng và bảng lương do chị T cung cấp cho Tòa án. Đề nghị Tòa án xác minh về tính chính xác và pháp lý của các bằng chứng chị T giao nộp bổ sung là Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sao Bắc Việt về thu nhập để chứng minh khả năng tài chính trong việc nuôi con. Tại phiên tòa anh đề nghị Tòa án công bố các chứng cứ xác minh đối với hai đơn vị này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, nhiều lần tổ chức hòa giải đối với chị T, anh H nhưng không thành. Vì vậy, vụ án phải được đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Trong phần tranh tụng: chị T giữ nguyên quan điểm khởi kiện là đề nghị được ly hôn với anh H. Về con chung, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Ánh D, sinh ngày 16/8/2020 vì cháu dưới 36 tháng tuổi và chị cũng có đủ điều kiện về kinh tế cũng như nơi ở để nuôi dưỡng con, chị không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Anh H đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Ánh D với lý do chị T hiện nay không có chỗ ở, không có công việc ổn định, không đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung trong khi anh có đầy đủ điều kiện chăm con tốt hơn. Nếu anh nuôi con, anh không đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền của mình theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Tuân thủ đúng quy định về trình tự, tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thu T được ly hôn với anh Phạm Thái H. Về con chung: Giao con chung là Phạm Ánh D, sinh ngày 16/8/2020 cho chị T nuôi dưỡng chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung: Không giải quyết. Về án phí: Buộc chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Thái H đang cư trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là đúng quy định. Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp cho Tòa án đều đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thu T và anh Phạm Thái H là hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị T và anh H đều cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau trong suy nghĩ dẫn đến cãi vã, anh chị đã ly thân từ tháng 9/2021 đến nay, chị T và con gái Phạm Ánh D đã chuyển về nhà bố, mẹ đẻ tại thị trấn Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Hai anh chị đều xác định không còn tình cảm với nhau. Như vậy, có thể khẳng định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T đề nghị ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Có một con chung là Phạm Ánh D, sinh ngày 16/8/2020. Chị T, anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Về điều kiện nuôi con, chị T đang sinh sống cùng bố, mẹ đẻ và hiện đang làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sao Bắc Việt, có trụ sở tại thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với mức lương 9.000.000 đồng/ tháng. Anh H cũng có nhà riêng và đang làm việc tại Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng, cả hai đều có thời gian chăm sóc con. Như vậy, chị T và anh H đều có đầy đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Tuy nhiên, do hiện nay cháu Phạm Ánh D mới được 27 tháng tuổi, rất cần có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ, nếu tách cháu ra khỏi mẹ khi còn quá nhỏ sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm, sinh lý của cháu. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2015 thì “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp lợi ích của con*”.

Việc anh H cho rằng chị T không có công việc và nơi ở ổn định là không có căn cứ, vì hiện nay chị T đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ, được chính quyền địa phương xác nhận. Chị Thảo cũng đủ điều kiện kinh tế để nuôi con vì theo văn bản số 35/CV-CCTT của Công ty TNHH Birdnest Edu (do chị Đinh Thị Bích Thủy làm giám đốc) xác nhận chị T có ký hợp đồng lao động với trung tâm từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2022. Tại Công văn số 20/CV-CCTT ngày 11/11/2022 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sao Bắc Việt cũng xác nhận chị T ký hợp đồng lao động với Công ty từ tháng 10/2022 với mức thu nhập 9.000.000 đồng/ tháng.

Căn cứ vào quy định của Luật hôn nhân và gia đình, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu Phạm Ánh D, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn, anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

2.3. *Về tài sản chung*: Không giải quyết do các bên không yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Luật phí và lệ phí năm 2016. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Trần Thu T. Cho chị Trần Thu T được ly hôn với anh Phạm Thái H

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Ánh D, sinh ngày 16/8/2020 cho chị Trần Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H được quyền đi lại, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thu T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng

án phí sang biên lai thu số 0000097 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP.Thái Nguyên;
- UBND nơi ND, BD cư trú;
- Các ĐS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

